

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng T - Sinh ngày: 20/10/1995

Số định danh cá nhân:

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T1 - Sinh ngày 18/4/1994

Số định danh cá nhân:

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Lê Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là:

1. Lê Văn Gia H - Sinh ngày: 15/12/2020

2. Lê Văn Đức D - Sinh ngày: 25/02/2023

Anh chị thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Lê Văn Đức D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Văn Gia H cho anh Trung trực T2 nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000244 ngày 12/01/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh T. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Nơi đăng ký kết hôn: UBND phường T, tỉnh Thanh Hoá).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền